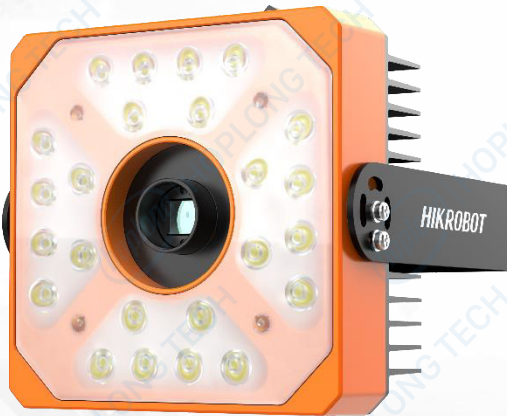


# MV-PD010003-23IH

Smart Integration Code Reader



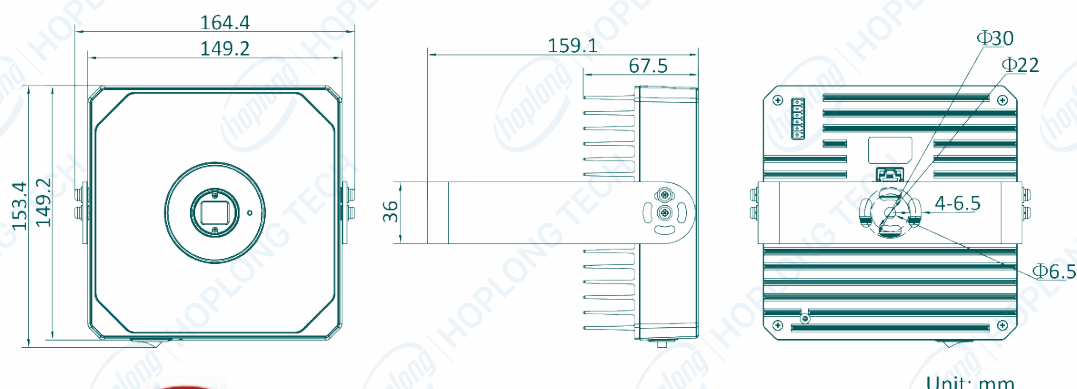
## Giới thiệu

Bộ đọc mã tích hợp thông minh MV-PD010003-21IH bao gồm đầu đọc mã thông minh, ống kính và nguồn sáng. Với công nghệ nhận dạng mã, nó có thể tự động xác định vị trí và nhận dạng mã trên gói hàng và xuất thông tin. Nó được áp dụng rộng rãi cho trung tâm phân phối logistics...

## Tính năng nổi bật

- Áp dụng công nghệ nhận dạng mã
- Hỗ trợ việc thu thập và tổng hợp dữ liệu hình ảnh
- Hỗ trợ lưu trữ, tải lên và theo dõi dữ liệu cục bộ
- Áp dụng cấu trúc tích hợp giúp cho việc lắp đặt dễ dàng
- Cung cấp dữ liệu thời gian thực hiện hiệu quả cho các doanh nghiệp liên quan đến logistics
- Ánh sáng tập trung với hiệu suất phát quang cao
- Tuổi thọ sản phẩm lớn và độ ổn định cao

## Kích thước



## Mẫu

MV-PD010003-23IH

## Ứng dụng công nghiệp

Đọc mã sản phẩm trong ngành logistics  
Phân loại sản phẩm trong nhà kho....



## Thông số kỹ thuật

|                         |                                                                                                                                  |
|-------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Mẫu                     | MV-PD010003-23IH                                                                                                                 |
| <b>Đặc tính</b>         |                                                                                                                                  |
| Ký hiệu                 | 1-dimensional codes: Code 39, Code 93, Code 128, ITF25, CodaBar, EAN<br>2-dimensional codes: QR Code, Data Matrix                |
| Tốc độ khung            | 10 fps                                                                                                                           |
| Độ đọc tối đa           | 30 codes/s                                                                                                                       |
| Tiêu cự                 | 16 mm                                                                                                                            |
| Khoảng cách vận hành    | 1870 mm                                                                                                                          |
| Tầm quan sát            | 870 mm × 635 mm @10 mil                                                                                                          |
| Độ sâu tiêu điểm        | 700 mm                                                                                                                           |
| Độ phân giải            | 4096 × 3000                                                                                                                      |
| Khẩu độ                 | F2.8 to F16                                                                                                                      |
| Độ rọi trung tâm        | 10000 lux @1000 mm                                                                                                               |
| Độ phẳng                | 0.56                                                                                                                             |
| Quang thông             | 4200 lm                                                                                                                          |
| Bước sóng nguồn sáng    | 420 nm to 730 nm                                                                                                                 |
| Nhiệt độ màu            | 6500 K                                                                                                                           |
| <b>Đặc tính điện</b>    |                                                                                                                                  |
| Giao diện dữ liệu       | Gigabit Ethernet                                                                                                                 |
| Số I/O                  | Đầu nối 6 pin Hirose cung cấp và I/O bao gồm cách ly quang đầu vào x1<br>cách ly quang đầu ra x1. hai chiều không cách ly I/O x1 |
| Nguồn cấp               | 24 VDC                                                                                                                           |
| Công suất tiêu thụ      | < 45 W @24 VDC                                                                                                                   |
| <b>Cơ khí</b>           |                                                                                                                                  |
| Kích thước (không lens) | 153.4 mm × 164.4 mm × 159.1 mm (6.0" × 6.5" × 6.3")                                                                              |
| Khối lượng (Không lens) | Approx. 1550 g (3.4 lb.)                                                                                                         |
| Nhiệt độ                | Nhiệt độ vận hành: 0 °C to 50 °C (32 °F to 122 °F)<br>Nhiệt độ lưu trữ: -30 °C to 70 °C (-22 °F to 158 °F)                       |
| Độ ẩm                   | 20% to 80% RH, non-condensing                                                                                                    |
| <b>Tổng quan</b>        |                                                                                                                                  |
| Phần mềm                | IDMVS                                                                                                                            |
| Hệ điều hành            | 32/64-bit Windows XP/7/10                                                                                                        |
| Chứng nhận              | CE, FCC, RoHS                                                                                                                    |

### Chú ý:

- Không được chạm trực tiếp vào phần làm mát của thiết bị để tránh bị bỏng
- Không gỡ lỗi thiết bị trong thời gian dài ở khoảng cách gần để tránh bị bỏng

**HIKROBOT**

Hangzhou Hikrobot Technology Co., Ltd.  
No.399 Danfeng Road, Binjiang District, Hangzhou 310051, China.  
en.hikrobotics.com

Copyright Hikrobot

Hangzhou Hikrobot Technology Co., Ltd. All Rights Reserved. Hangzhou Hikrobot Technology does not tolerate any infringement. Any organization or individual may not imitate or reproduce in whole or in part of the content. The data herein is based on Hikrobot's internal evaluation. Actual data may vary depending on specific configuration and operating condition. The information herein is subject to change without notice. All the content has been checked conscientiously. Nevertheless, Hikrobot shall not be liable to damages resulting from errors, inconsistencies or omissions.

# MV-PD010003-21IH

Smart Integration Code Reader



RoHS

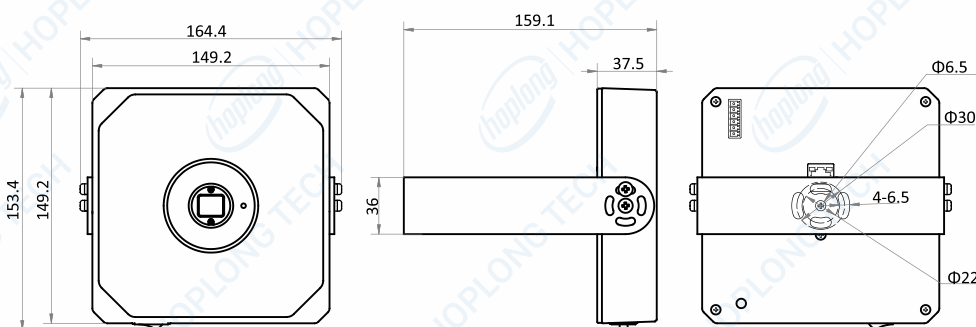
## Giới thiệu

Bộ đọc mã tích hợp thông minh MV-PD10003 bao gồm đầu đọc mã thông minh, ống kính và nguồn sáng. Với công nghệ nhận dạng mã, nó có thể tự động xác định vị trí và nhận dạng trên gói hàng và xuất thông tin. Nó được áp dụng rộng rãi cho trung tâm phân phối Logistics,....

## Tính năng nổi bật

- Áp dụng công nghệ nhận dạng mã
- Hỗ trợ việc thu thập và tổng hợp dữ liệu, hình ảnh
- Hỗ trợ lưu trữ, tải lên và theo dõi dữ liệu cục bộ
- Áp dụng cấu trúc giúp cho việc lắp đặt dễ dàng
- Cung cấp dữ liệu thời gian và hiệu quả cho các doanh nghiệp liên quan đến logistics
- Ánh sáng tập trung với hiệu suất phát quang cao
- Tuổi thọ sản phẩm lớn và ổn định cao

## Kích thước



Unit: mm

## Mẫu

MV-PD010003

-21IH

## Ứng dụng công nghệ

Đọc mã sản phẩm trong ngành logistic, phân loại sản phẩm trong nhà kho...



# Thông số kỹ thuật

|                         |                                                                                                                           |
|-------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Mẫu                     | MV-PD010003-21IH                                                                                                          |
| Đặc tính                |                                                                                                                           |
| Ký hiệu                 | 1-dimensional codes: Code 39, Code 93, Code 128, ITF25, CodaBar, EAN<br>2-dimensional codes: QR Code, Data Matrix         |
| Tốc độ khung            | 16 fps                                                                                                                    |
| Độ đọc tối đa           | 36 codes/sec                                                                                                              |
| Tiêu cực                | 12 mm                                                                                                                     |
| Khoảng cách vận hành HQ | 1050 mm                                                                                                                   |
| Tầm quan sát            | 650 mm × 440 mm @10 mil                                                                                                   |
| Độ sâu tiêu điểm        | 600 mm                                                                                                                    |
| Độ phân giải            | 3072 × 2048                                                                                                               |
| Khẩu độ                 | F2.8 to F16                                                                                                               |
| Độ rọi trung tâm        | 5800 lux @1000 mm                                                                                                         |
| Độ phẳng                | 0.53                                                                                                                      |
| Quang thông             | 2500 lm                                                                                                                   |
| Bước sóng nguồn sáng    | 420 nm to 730 nm                                                                                                          |
| Nhiệt độ màu            | 5700 K                                                                                                                    |
| Đặc tính điện           |                                                                                                                           |
| Giao diện dữ liệu       | Gigabit Ethernet                                                                                                          |
| Số I/O                  | 6 chân kết nối thiết bị đầu cuối phục vụ cấp nguồn I/O, bao gồm 1 đầu vào cách ly quang (0) và 1 đầu ra cách ly quang (1) |
| Nguồn cấp               | 24 VDC                                                                                                                    |
| Năng lượng tiêu thụ     | < 28 W @24 VDC                                                                                                            |
| Cơ khí                  |                                                                                                                           |
| Kích thước (không lens) | 153.4 mm × 164.4 mm × 159.1 mm (6.0" × 6.5" × 6.3")                                                                       |
| Khối lượng (không lens) | Xấp xỉ ~ 990 g (2.2 lb.)                                                                                                  |
| Nhiệt độ                | Nhiệt độ làm việc: 0 °C to 50 °C (32 °F to 122 °F)<br>Nhiệt độ lưu trữ: -30 °C to 70 °C (-22 °F to 158 °F)                |
| Humidity                | 20% to 80% RH, non-condensing                                                                                             |
| General                 |                                                                                                                           |
| Client software         | IDMVS                                                                                                                     |
| Operating system        | 32/64-bit Windows XP/7/10                                                                                                 |
| Certifications          | CE, FCC, RoHS                                                                                                             |

## Chú ý

- Không được chạm trực tiếp vào phần làm mát của thiết bị để tránh bị bỏng
- Không gỡ lỗi thiết bị trong thời gian dài ở khoảng cách gần tránh bị bỏng.

**HIKROBOT**

Hangzhou Hikrobot Technology Co., Ltd.

No.399 Danfeng Road, Binjiang District, Hangzhou 310051, China.

en.hikrobotics.com

Copyright Hikrobot

Hangzhou Hikrobot Technology Co., Ltd. All Rights Reserved. Hangzhou Hikrobot Technology does not tolerate any infringement. Any organization or individual may not imitate or reproduce in whole or in part of the content. The data herein is based on Hikrobot's internal evaluation. Actual data may vary depending on specific configuration and operating condition. The information herein is subject to change without notice. All the content has been checked conscientiously. Nevertheless, Hikrobot shall not be liable to damages resulting from errors, inconsistencies or omissions.